

Số: 50 /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 02 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản**  
**quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Văn bản số 693/KTrVB-VP ngày 27/11/2017 của Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp về việc báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là QPPL) năm 2017, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo cho kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

**1.1. Công tác xây dựng thể chế về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

Ngày 30/12/2016, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 497/KH-UBND về tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2017. Trên cơ sở đó, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương, kịp thời xây dựng kế hoạch cụ thể theo lĩnh vực, địa bàn quản lý để thực hiện; đồng thời giao Sở Tư pháp thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề khó khăn vướng mắc trong thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Ngày 03/11/2017, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 6908/UBND-NC<sub>1</sub> về việc tăng cường công tác văn bản QPPL, chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh tập trung các nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

**1.2. Về kinh phí công tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

*\* Về kinh phí thực hiện:*

Đối với cấp tỉnh, nguồn kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát,

hệ thống hoá văn bản QPPL bố trí cho Sở Tư pháp năm 2017 là 250 triệu đồng.

Các huyện, thành phố, thị xã đã cấp kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

*\* Về đội ngũ cộng tác viên:*

Ở cấp tỉnh, với số lượng 29 người, đội ngũ cộng tác viên kiểm tra, rà soát văn bản QPPL tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ của mình thông qua các hoạt động như: Kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực công tác; tham gia Đoàn kiểm tra tại cơ sở của Sở Tư pháp. Trong năm 2017, đội ngũ cộng tác viên tiếp tục có những đóng góp tích cực cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của tỉnh.

Ở cấp huyện, các huyện, thành phố, thị xã đã xây dựng được đội ngũ cộng tác viên kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; những cộng tác viên này cơ bản tiếp cận được công việc giúp UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện công tác kiểm tra các văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình.

***1.3. Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng, kỹ năng, nghiệp vụ***

Trong năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức tập huấn về công tác xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn bản của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, HĐND, UBND cấp huyện và các cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL cấp tỉnh, qua đó nâng cao năng lực về xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL cho đội ngũ này.

UBND các huyện, thành phố, thị xã đã tổ chức 19 đợt tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra và xử lý văn bản QPPL cho cán bộ làm công tác văn bản cấp huyện và cấp xã.

**2. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL**

***2.1. Số liệu về kiểm tra văn bản***

Trong năm, công tác tự kiểm tra đã được thực hiện nghiêm túc theo quy định. UBND tỉnh đã tự kiểm tra 244 văn bản ban hành trong năm 2017, trong đó có 52 văn bản QPPL. Qua kiểm tra cho thấy, hầu hết các văn bản do UBND tỉnh ban hành trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. Tuy vậy, vẫn còn một vài văn bản chưa phù hợp về trình tự, thủ tục ban hành, việc quy định về thời điểm hiệu lực. .. các nội dung này đã được xử lý kịp thời.

Theo quy định Luật Ban hành văn bản QPPL, kể từ ngày 01/7/2016, HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã chỉ được ban hành văn bản QPPL trong trường hợp Luật giao, qua kiểm tra cho thấy, trong năm 2017, cấp huyện, cấp xã không ban hành văn bản QPPL nào.

***2.2. Công tác kiểm tra theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực***

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh triển khai thực hiện tự kiểm tra văn bản theo các chuyên đề như: Tự kiểm tra văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ; Bộ

Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Ngoại giao; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Y tế; Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Qua tự kiểm tra cho thấy, các văn bản liên quan đến các lĩnh vực này do UBND tỉnh ban hành trong thời gian từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/9/2017 đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

### **2.3. Tình hình xử lý văn bản**

Trong năm 2017, việc xử lý văn bản có nội dung chưa phù hợp được thực hiện nghiêm túc, ngày 31/10/2017 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3210/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 77/2014/QĐ-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy định tạm thời về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang sinh con vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

### **2.4. Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định 34/2016/NĐ-CP, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện đồng bộ công tác quản lý nhà nước về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trong phạm vi toàn tỉnh như: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các sở, ban, ngành, địa phương. Theo đó, công tác tự kiểm tra được đảm bảo thực hiện thường xuyên ngay sau khi văn bản được ban hành; công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền được tăng cường, bước đầu bảo đảm sự gắn kết giữa công tác kiểm tra văn bản QPPL với công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính. Việc thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL đã góp phần đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật địa phương.

## **3. Về công tác rà soát văn bản QPPL**

### **3.1. Kết quả rà soát các Luật, văn bản hướng dẫn Luật để xác định nội dung giao HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết**

Trong năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương thực hiện việc rà soát các Luật, văn bản hướng dẫn Luật năm 2016 và 06 tháng đầu năm 2017 để xác định nội dung được giao cho HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết, kết quả cụ thể như sau: Tổng số văn bản đưa vào rà soát là 1.055 văn bản QPPL (trong đó gồm 22 Luật, 01 Pháp lệnh, 15 Nghị quyết, 233 Nghị định, 723 Thông tư và 61 Thông tư liên tịch). Qua rà soát xác định có 14 nội dung được Trung ương giao cho HĐND tỉnh và 25 nội dung giao UBND tỉnh quy định chi tiết.

### **3.2. Kết quả rà soát Nghị quyết của HĐND tỉnh giai đoạn 2011-2017**

Tổng số Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 12 năm 2017 đưa vào kiểm tra, rà soát là 260 văn bản, trong đó có 94 Nghị quyết QPPL (có 18 Nghị quyết QPPL đã được công bố hết hiệu lực toàn bộ qua các năm nên không đưa vào kết quả công bố lần này). Qua kiểm tra, rà soát 76 văn bản còn lại xác định: 56 Nghị quyết QPPL còn hiệu lực thi hành (trong đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 08 Nghị quyết); 14 Nghị quyết QPPL hết hiệu lực

toàn bộ; 6 Nghị quyết QPPL hết hiệu lực một phần.

### ***3.3. Tình hình công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực trong năm 2017***

Ngày 26/12/2017, UBND tỉnh đã có Văn bản số 8121/UBND-TH<sub>1</sub> chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức rà soát, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành. Ngày 31/01/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 408/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản QPPL của UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành, trong đó 49 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 06 văn bản hết hiệu lực một phần. Đối với các nghị quyết của HĐND tỉnh, qua rà soát xác định trong năm 2017 có: 11 nghị quyết hết hiệu lực toàn bộ, 03 nghị quyết hết hiệu lực một phần, các nghị quyết này sẽ đưa vào Danh mục công bố nghị quyết của HĐND tỉnh hết hiệu lực giai đoạn 2011-2017.

### ***3.4. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn***

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh triển khai thực hiện rà soát một số lĩnh vực như: Công thương, tài chính. Qua kết quả rà soát cho thấy có một số văn bản không còn phù hợp với căn cứ ban hành văn bản nên đã sửa đổi hoặc trình HĐND sửa đổi, bổ sung phù hợp.

### ***3.5. Tình hình xử lý văn bản sau rà soát***

Thực hiện theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, trong năm UBND tỉnh đã sửa đổi 02 Quyết định, trình HĐND tỉnh sửa đổi 01 Nghị quyết.

### ***3.6. Đánh giá chung về chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm rà soát***

Qua kết quả rà soát văn bản QPPL cho thấy công tác xây dựng văn bản QPPL đã được thực hiện nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục |ban hành văn bản QPPL, đặc biệt là tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động của văn bản, chuyên đến cơ quan Tư pháp thẩm định trước khi ban hành. Đối với các văn bản QPPL có phạm vi điều chỉnh rộng, đối tượng điều chỉnh nhiều, phức tạp, ngoài việc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị tổ chức các cuộc họp có sự tham gia của các ngành, địa phương để thống nhất ý kiến. Nhờ đó chất lượng văn bản không ngừng được nâng lên, giải quyết kịp thời những vấn đề cấp bách trước mắt cũng như việc thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

### ***3.7. Đánh giá tình hình thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, hoạt động phối hợp trong công tác này trong năm 2017***

Thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, công tác rà soát văn bản đã được địa phương quan tâm, triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác rà soát thường xuyên theo văn bản là căn cứ pháp lý và rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội được tỉnh triển khai một cách bài bản, kịp thời; công tác tổ chức rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước hoặc theo đề nghị, yêu cầu

của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được một số đơn vị chủ động thực hiện, qua đó đã phát hiện những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời xử lý, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.

## **II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, KIẾN NGHỊ**

### **1. Khó khăn, hạn chế**

Tuy vậy, qua thực tiễn thực hiện công tác này, tại Hà Tĩnh còn gặp một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Một số sở, ngành, địa phương còn lúng túng về cách thức triển khai, kỹ năng nghiệp vụ về rà soát văn bản QPPL dẫn đến chưa phát hiện được nhiều các quy định không phù hợp, trái, mâu thuẫn, chồng chéo với các căn cứ rà soát để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định;

- Công tác kiểm tra văn bản theo địa bàn còn hạn chế;

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản tại một số địa phương chưa thực sự gắn kết với công tác xây dựng, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính;

- Do khó khăn về biên chế, đội ngũ làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL ở cấp tỉnh chủ yếu thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo về chuyên môn luật; ở cấp huyện, cấp xã phải thực hiện thêm nhiều nhiệm vụ khác, trong khi đó công tác rà soát hệ thống hóa đòi hỏi những người có khả năng tổng hợp và kinh nghiệm tích lũy qua quá trình công tác dẫn đến chất lượng của công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL có một số hạn chế;

- Việc tổ chức các tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản chưa được thường xuyên và đạt hiệu quả chưa cao;

- Do khó khăn về ngân sách, tại một số địa phương, kinh phí phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản còn hạn hẹp, mới chỉ được bố trí từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị.

### **2. Kiến nghị**

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát nói riêng và công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh nói chung, UBND tỉnh Hà Tĩnh kiến nghị Bộ Tư pháp một số nội dung sau:

- Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã có hiệu lực thi hành, tuy vậy, hiện nay việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL vẫn được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính. Kính đề nghị Bộ Tư pháp ban hành Thông tư mới thay thế Thông tư này nhằm tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình thực hiện các thủ tục thanh quyết toán kinh phí kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

- Tại Điều 178, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định việc cập nhật các nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản vào cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản, tuy vậy, việc triển khai nhiệm vụ này ở địa phương còn khó khăn do chưa xây dựng được phần mềm. Kính đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng phần mềm áp dụng chung cho cả nước, đảm bảo để các địa phương triển khai nhiệm vụ này đạt hiệu quả.

- Tăng cường các lớp tập huấn, đào tạo chuyên sâu về xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác này ở địa phương; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn và giúp địa phương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2017, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Tư pháp để theo dõi, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Cục Kiểm tra VB, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (theo dõi NC);
- Lưu: VT, NC, *15/*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
RHỒ CHỦ TỊCH**



**Đặng Quốc Vinh**